

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống tham nhũng 3 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2024

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng, UBND huyện Tuy Phước báo cáo tình hình thực hiện 3 tháng đầu năm 2024, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản của Chính phủ về Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chỉ thị 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và kiểm soát ma túy; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 05/8/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 131-QĐ/TW ngày

27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực về hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 13/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 21/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 4261/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. Quyết định số 4723/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Bình Định; Chương trình số 15-CTr/HU ngày 20/02/2024 của Huyện ủy về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024. UBND huyện giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương bằng hình thức phù hợp tuyên truyền các văn bản của Chính phủ đên đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; đồng thời các chi bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương đã lồng ghép tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng thông qua các buổi họp và sinh hoạt định kỳ cơ quan, tổ chức, địa phương. Qua triển khai, quán triệt thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, từng đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của công tác PCTN.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác PCTN, UBND huyện đã ban hành: Quyết định số 12089/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước; Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 28/12/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Văn bản số 2100/UBND-NV ngày 13/12/2023 về việc thực hiện quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Căn cứ tình hình thực tế và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng kế hoạch PCTN và triển khai thực hiện.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Không.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND huyện ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về Kế hoạch kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2024. Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, công bố kết quả tại Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 22/01/2024; rà

soát, hệ thống hóa kỳ 2019 - 2023 và công bố kết quả tại Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 29/02/2024.

Kết quả, có 342 văn bản thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa kỳ 2019-2023. Cấp huyện: 58 văn bản (32 Nghị quyết, 26 Quyết định); còn hiệu lực: 29 văn bản (9 Nghị quyết; 20 Quyết định); hết hiệu lực: 29 văn bản (23 Nghị quyết; 06 Quyết định). Cấp xã: 284 văn bản (234 Nghị quyết; 50 Quyết định); còn hiệu lực: 48 văn bản (30 Nghị quyết; 18 Quyết định); hết hiệu lực: 236 văn bản (204 Nghị quyết; 32 Quyết định).

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Không.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 về kế hoạch PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2024; Văn bản số 230/UBND-TP ngày 07/02/2024 về triển khai một số nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024.

Phân công nhiệm vụ các cơ quan có liên quan và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn huyện. Rà soát, đánh giá, công bố xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 07/02/2024.

Chỉ đạo các ngành xây dựng chương trình phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật và các văn bản pháp luật mới của huyện cho cán bộ và người dân, gắn với công tác giải quyết thủ tục hành chính và triển khai các đề án về số hóa dữ liệu dân cư đang được triển khai trên địa bàn tỉnh.

Nội dung tuyên truyền pháp luật tập trung triển khai các văn bản mới có hiệu lực thi hành trong năm 2023, 2024 và các quy định pháp luật liên quan đến cơ chế chính sách, thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh,... gắn với công tác quản lý của cán bộ, công chức và đời sống Nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Chú trọng các hình thức mang lại hiệu quả như: Hệ thống đài truyền thanh, trên Trang thông tin điện tử của huyện, niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả,...

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra)

Ngay từ đầu năm, UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4723/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 về phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2024 của tỉnh Bình

Định. Thanh tra huyện tổ chức, tiến hành 01 cuộc thanh tra chuyên đề về trách nhiệm thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính công cho cá nhân, tổ chức, giai đoạn từ 15/7/2021 đến 30/11/2023 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ và trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 03 đơn vị (UBND các xã: Phước Hiệp, Phước Sơn và UBND thị trấn Tuy Phước). Hiện Đoàn Thanh tra đang hoàn thiện dự thảo Kết luận thanh tra trình Chánh Thanh tra huyện.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thuộc huyện triển khai thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 Hướng dẫn công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Từ đầu năm 2024 đến nay, UBND huyện đã ban hành Quyết định 12619/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024; Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc phê duyệt công khai tình hình phê duyệt quyết toán dự án đầu tư hoàn thành năm 2023; Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 về việc ban hành chương trình thực hiện tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 và chỉ đạo tất cả các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện công khai, minh bạch ở những lĩnh vực nhạy cảm và dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: Công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm tài sản công; quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất đai và công khai kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Đối với lĩnh vực tài chính, ngân sách, UBND huyện đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai minh bạch theo đúng quy định của Nhà nước. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thực hiện công khai nguồn kinh phí ngân sách cấp, các khoản thu khác. UBND các xã, thị trấn tiến hành công khai tài chính về thu, chi ngân sách, các khoản thu phí, lệ phí, nguồn quỹ từ các khoản đóng góp của Nhân dân, nguồn hỗ trợ trực tiếp của ngân sách thông qua kỳ họp HĐND, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc các UBND các xã, thị trấn để người dân biết và giám sát theo quy định pháp luật. Đối với việc mua sắm tài sản, các đơn vị thực hiện mua sắm bằng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp đúng theo quy định, tiêu chuẩn, định mức và theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền đã được phân cấp. Đồng thời, tài sản được hoạch toán đầy đủ và có cơ chế quản lý, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

UBND huyện ban hành Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 về việc phân bổ chỉ tiêu biên chế năm 2023 đối với các phòng, ban trực thuộc UBND huyện; Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 về việc giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách đối với các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2024; Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Quyết định số 12883/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 về điều chỉnh dự toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2023 và văn bản chỉ đạo, điều hành thu, chi ngân sách gắn với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.

Chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xây dựng, ban hành và công khai các định mức, tiêu chuẩn, chế độ; công khai các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ về quyền lợi đối với từng loại chức danh trong cơ quan, đơn vị.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

UBND huyện đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN; thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình quản lý, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 04/10/2016 của UBND tỉnh.

Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn là một trong những nội dung được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng 2018. UBND huyện thường xuyên quán triệt đối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội phải thực hiện quy tắc ứng xử, các chuẩn mực xử sự, những việc phải làm hoặc không được làm phù hợp với pháp luật và đặc thù nghề nghiệp nhằm bảo đảm trách nhiệm, đạo đức công vụ. Gắn với thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên theo Quy định số 101/QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp”; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán Bộ, đảng viên”; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ngành Thanh tra thực hiện theo Thông tư số 01/2021/TT-TTCP ngày 11/3/2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Thanh tra và cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:

UBND huyện thường xuyên kiện toàn, củng cố, sắp xếp lại đội ngũ CBCCVC trong các cơ quan nhà nước, nhất là quan tâm đối với những vị trí, lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng thực hiện theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

Luật PCTN. UBND huyện ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 15/3/2024 thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức huyện Tuy Phước năm 2024.

Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức (thi tuyển, xét tuyển): UBND huyện tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo (Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 21/9/2023 của UBND huyện). Hiện nay, huyện đang tổ chức thi tuyển vòng 02 của kỳ tuyển dụng theo Kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Trong quý I, UBND huyện đã điều động và bổ nhiệm mới 01 Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin – Thể thao.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024 của UBND tỉnh, UBND huyện đã giao Phòng Nội vụ xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 của huyện.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:

Thực hiện Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND huyện đã giao 07 chỉ tiêu liên quan đến Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện trong năm 2024 tại quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 01/02/2024. Để triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu giao, ngày 22/02/2024, UBND huyện đã có văn bản chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tập trung thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa thành phần hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết, tái sử dụng kết quả số hóa...đảm bảo đạt 100% theo chỉ tiêu tỉnh giao.

UBND huyện ban hành: Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 28/12/2023 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024. Theo đó, Kế hoạch đã đề ra 06 chỉ tiêu và 39 nhiệm vụ trên 07 nội dung của công tác cải cách hành chính. Qua rà soát đến nay đã hoàn thành 08/39 nhiệm vụ. Bên cạnh đó, căn cứ Kế hoạch của huyện, UBND các xã, thị trấn đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu công vụ; cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn CN ISO 9001: 2015; công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện qua môi trường mạng, qua hệ thống quản lý văn bản và hệ thống thư điện tử công vụ trên Trang thông tin điện tử của huyện.

Việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định; 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện thực hiện trả lương qua tài khoản.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Văn bản số 8834/UBND-NC ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện kiểm soát TSTN năm 2023 và Văn bản số 919/TTT-P4 ngày 22/11/2023 của Thanh tra tỉnh về hướng dẫn thực hiện việc kiểm soát tài sản thu nhập năm 2023. UBND huyện đã ban hành văn bản số 2044/UBND-NC ngày 05/12/2023 về hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: Không.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý:

Công tác PCTN luôn được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Chỉ đạo Thanh tra huyện tiến hành triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra đã được UBND tỉnh phê duyệt đúng kế hoạch đề ra. Chỉ đạo thực hiện công tác tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Trong 03 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn huyện không phát sinh vụ việc tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: không.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý cán bộ, ngành, địa phương: không.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng: không.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: không.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra: không.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của UBMTTQVN huyện và các tổ chức thành viên, UBND huyện đã đề nghị UBMTTQVN huyện và các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng; củng cố và duy trì hoạt động các Ban thanh tra nhân dân; giám sát việc thực hiện các quy

định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 trên địa bàn huyện.

II. Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.

Thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra, tổ chức các cuộc thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm xem xét, kết luận về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để các cơ quan có thẩm quyền xử lý. Đồng thời, xem xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý, bao gồm các nội dung: Công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; minh bạch tài sản, thu nhập; các quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện tốt công tác này góp phần quan trọng nâng cao các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trên cơ sở đó tiến tới ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Huyện ủy và UBND huyện nên hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan tổ chức, đơn vị đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực. Góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị về vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. So với cùng kỳ năm trước, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện tốt hơn.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Hoàn thành tốt mục tiêu theo kế hoạch đề ra.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Không.

III. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị, đề xuất.

1. Phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2024

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và cơ quan có thẩm quyền về công tác phòng, chống tham

những; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng trong cán bộ đảng viên và Nhân dân.

Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về PCTN, tiêu cực, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí phát hiện qua thanh tra, kiểm tra; thực hiện tốt việc giải quyết đơn thư tố cáo về tham nhũng, lãng phí thuộc thẩm quyền theo quy định; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuyển đổi vị trí công tác, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN, tiêu cực; chấn chỉnh, ngăn chặn, xử lý vi phạm và các hiện tượng tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác PCTN, tiêu cực.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 3 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Tuy Phước, UBND huyện báo cáo Thanh tra tỉnh theo dõi và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thanh tra huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, K2.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến 14/3/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	04
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	01
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	03
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	
11	+ Cá nhân	người	
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		

14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	03
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	03
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	

34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	03
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	

	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	
59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	

	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÃY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	

79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
82	Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
83.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
83.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
84	Đất đai	m ²	
84.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	
84.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Đất đai	m ²	
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		

93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến 14/3/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	-				
2	-				

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến 14/3/2024)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	-						
2	-						
Tổng số:	-						